

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CLC-DD N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 122067200807 - V k thu t x ấ y ấ ng H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T ấ N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671030877	36CLC-DD	Nguy n Th Th ấ y ấ An	13/05/1994				7.3			7.3	2.2	5.2	3.6	5.8	
2	3671030144	36CLC-DD	Tr ng Ho ấ ng ấ Anh	29/03/1994				5.2			5.2	1.6	2.6	1.8	3.4	
3	3671030787	36CLC-DD	N ấ ng ấ c ấ B ng	11/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
4	3671030038	36CLC-DD	B ấ i Quang ấ Chi n	19/05/1994				6.7			6.7	2.0	4.2	2.9	5.0	
5	3671030093	36CLC-DD	Tr ng H ng ấ Ch ng	27/02/1993				8.3			8.3	2.5	7.8	5.5	8.0	
6	3671030954	36CLC-DD	L ấ ấ nh ấ Duy	14/07/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
7	3671030425	36CLC-DD	V ồ Ho ấ i ấ Duy	20/11/1994				7.1			7.1	2.1	5.9	4.1	6.3	
8	3671030358	36CLC-DD	ấ Qu c ấ ấ t	28/04/1994				5.1			5.1	1.5	6.0	4.2	5.7	
9	3671030110	36CLC-DD	H ấ Ti n ấ ấ t	10/04/1994				10.0			10.0	3.0	7.9	5.5	8.5	
10	3671030589	36CLC-DD	Nguy n Kh c ấ ấ t	01/09/1994				7.7			7.7	2.3	7.6	5.3	7.6	
11	3671030831	36CLC-DD	H ấ H i	28/01/1994				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
12	3671030351	36CLC-DD	L ấ Minh ấ H i	24/11/1993				8.1			8.1	2.4	5.4	3.8	6.2	
13	3671030557	36CLC-DD	Nguy n V ấ Nh ấ Hi u	25/06/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
14	3671030134	36CLC-DD	Ph m L ấ Trung ấ Hi u	06/09/1993				9.0			9.0	2.7	6.7	4.7	7.4	
15	3671030878	36CLC-DD	Phan H u ấ Hi p	30/10/1994				4.6			4.6	1.4	5.3	3.7	5.1	
16	3671030701	36CLC-DD	V ấ V ấ Nh ấ H ầ ng	20/03/1993				9.2			9.2	2.8	7.1	5.0	7.7	
17	3671030252	36CLC-DD	V ấ Nh Minh ấ H ng	22/04/1993				8.5			8.5	2.6	6.2	4.3	6.9	
18	3671030451	36CLC-DD	Nguy n Trung ấ Ki ầ n	14/03/1993				9.4			9.4	2.8	8.2	5.7	8.6	
19	3671030074	36CLC-DD	Nguy n Xu ấ n ấ Ki t	11/04/1994				8.5			8.5	2.6	7.5	5.3	7.8	

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CLC-DD Nĩm h c : 2012-2013 ã VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 122067200807 - V k thu t x^a y d ng H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671030100	36CLC-DD	Nguy n Minh	Kha	06/10/1994				7.2			7.2	2.2	4.3	3.0	5.2	
21	3671031482	36CLC-DD	Nguy n L ² Minh	Khánh	11/05/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	CT
22	3671030345	36CLC-DD	Nguy n Quunh	Khôi	10/08/1993				6.0			6.0	1.8	4.2	2.9	4.7	
23	3671030558	36CLC-DD	Nguy n H u	Lành	02/04/1992				10.0			10.0	3.0	8.9	6.2	9.2	
24	3671030629	36CLC-DD	Lê Phú	L p	23/05/1994				7.3			7.3	2.2	4.6	3.2	5.4	
25	3671030105	36CLC-DD	Nguy n Ho@ng	Long	22/12/1994				8.2			8.2	2.5	4.9	3.4	5.9	
26	3671030214	36CLC-DD	ñ ình Xu ^a n	L c	12/11/1994				8.5			8.5	2.6	7.5	5.3	7.8	
27	3671030523	36CLC-DD	Nguy n Ng c	Minh	01/06/1993				6.6			6.6	2.0	5.3	3.7	5.7	
28	3671030851	36CLC-DD	Nguy n Tr n Ng c	Minh	02/03/1994				9.3			9.3	2.8	7.1	5.0	7.8	
29	3671030462	36CLC-DD	Tr n H Nh t	Minh	01/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
30	3671030390	36CLC-DD	VHVN	Minh	02/10/1993				7.9			7.9	2.4	6.0	4.2	6.6	
31	3671030108	36CLC-DD	Huunh C»ng	My	15/10/1994				8.5			8.5	2.6	4.2	2.9	5.5	
32	3671030880	36CLC-DD	D ng T	Nam	26/08/1993				9.3			9.3	2.8	7.4	5.2	8.0	
33	3671031233	36CLC-DD	Nguy n H i	Nam	02/10/1994				6.3			6.3	1.9	4.4	3.1	5.0	
34	3671030234	36CLC-DD	V½Hi u	Nghĩa	26/04/1994				8.3			8.3	2.5	6.8	4.8	7.3	
35	3671030606	36CLC-DD	Nguy n Qu c	Phong	19/03/1993				2.1			2.1	0.6	5.0	3.5	4.1	
36	3671030725	36CLC-DD	ñ Ho@ng	Phúc	16/01/1993				6.0			6.0	1.8	6.1	4.3	6.1	
37	3671030057	36CLC-DD	Lê Thanh	Ph ng	11/03/1994				8.7			8.7	2.6	8.3	5.8	8.4	
38	3671030500	36CLC-DD	L ^a m ã ã nh	Quang	24/07/1994				7.1			7.1	2.1	4.6	3.2	5.4	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CLC-DD N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122067200807 - V k thu t x ấ y ấ ng H c km : HK02

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T ấ N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671030065	36CLC-DD	Nguy n Duy	Qu ấ	28/09/1994				8.0			8.0	2.4	4.8	3.4	5.8	
40	3671030341	36CLC-DD	V ấ Ng c	Sang	04/10/1994				8.8			8.8	2.6	6.0	4.2	6.8	
41	3671030177	36CLC-DD	Tr ng V ấ	Song	16/02/1994				6.8			6.8	2.0	3.2	2.2	4.3	
42	3671031151	36CLC-DD	Tr n Nam	S n	22/12/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
43	3671030311	36CLC-DD	L ấ Xu ấ n	S	10/06/1994				4.6			4.6	1.4	4.9	3.4	4.8	
44	3671030834	36CLC-DD	Nguy n Th ấ nh	T ấ m	03/01/1994				8.5			8.5	2.6	4.1	2.9	5.4	
45	3671030733	36CLC-DD	Nguy n Thi n	T ấ m	10/09/1994				3.9			3.9	1.2	4.9	3.4	4.6	
46	3671030514	36CLC-DD	H ấ c	Ti n	20/10/1994				5.7			5.7	1.7	0.0	0.0	1.7	
47	3671031136	36CLC-DD	Nguy n ấ c	Ti n	12/06/1993				7.0			7.0	2.1	6.9	4.8	6.9	
48	3671030524	36CLC-DD	B ấ i Nguy n	T ấ nh	15/02/1993				8.6			8.6	2.6	5.1	3.6	6.2	
49	3671030859	36CLC-DD	L ấ H u	To ấ n	12/10/1994				8.4			8.4	2.5	3.2	2.2	4.8	
50	3671030474	36CLC-DD	L ấ Anh	Tu n	12/09/1993				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
51	3671030192	36CLC-DD	Tr n H u	Th o	10/08/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
52	3671030025	36CLC-DD	Nguy n V ấ	Thi n	01/02/1994				7.8			7.8	2.3	6.4	4.5	6.8	
53	3671030183	36CLC-DD	Mai Minh	Thu n	15/07/1994				7.8			7.8	2.3	5.1	3.6	5.9	
54	3671030556	36CLC-DD	Ph m Cao	Tr ấ	06/10/1994				5.8			5.8	1.7	3.3	2.3	4.1	
55	3671030938	36CLC-DD	ấ B ấ	Trung	05/07/1993				8.1			8.1	2.4	7.2	5.0	7.5	
56	3671030650	36CLC-DD	L ấ Quang	Trung	12/03/1994				5.8			5.8	1.7	6.0	4.2	5.9	
57	3671030742	36CLC-DD	Nguy n Th ấ nh	Trung	21/03/1994				2.0			2.0	0.6	5.3	3.7	4.3	

B NG ấ I M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh 1 a h c : L p h c : 36CLC-DD N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122067200807 - V k thu t x ² y d ng H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NGÀY SINH	ấ I M THì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3671031564	36CLC-DD	Tr n Nh t	Tr ng	06/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
59	3671031534	36CLC-DD	Tr n Thanh	Tr ng	03/04/1994				8.7			8.7	2.6	6.7	4.7	7.3	
60	3671030515	36CLC-DD	ấ ng Th	Vinh	11/03/1994				4.8			4.8	1.4	3.1	2.2	3.6	
61	3671030260	36CLC-DD	Lê Anh	V B	14/07/1994				7.0			7.0	2.1	6.7	4.7	6.8	
62	3671030206	36CLC-DD	L ng Tu n	V O	26/11/1994				8.8			8.8	2.6	5.4	3.8	6.4	

T ng s : 62 h c sinh sinh vi² n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi ² o Vi² n B M ² n

Gi ² o V Khoa